TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập–Tự do–Hạnh phúc

Bản án số: 55/2020/ HS-ST
Ngày: 04 - 9 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

-*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Võ Công Bằng

-*Các hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Trần Thanh Khen.

2. Ông Trần Văn Hưng.

-***Thư ký phiên tòa***: Bà Trần Thị Tuyết Hoa –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

-***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ:*** Bà Phạm Thị Diễm Thúy – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử công khai sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số: 49/ 2020/ TLST- HS ngày 27 tháng 7 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2020 đối với:

-*Bị cáo*: Bùi Văn B, sinh năm: 1968, tại Vĩnh Long.

Nơi cư trú: ấp H, xã P, huyện H, tỉnh L; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 03/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Văn B (chết) và bà Huỳnh Thị A (chết); Anh chị em ruột: có 03 người, lớn nhất sinh năm 1964 nhỏ nhất sinh năm 1970; Vợ: Trần Kim C, sinh năm: 1968; Con: có 02 người lớn nhất sinh năm: 1992, nhỏ nhất sinh năm 1995; Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

-*Bị hại*:

1. Ngô Thị Y, sinh năm: 1973 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Số 75/14A, khóm 4, phường 3, thành phố L, tỉnh L.

2. Anh Võ Văn P, sinh năm: 1971 (Chết).

Nơi cư trú: ấp H, xã P, huyện H, tỉnh L.

- *Đại diện hợp pháp của bị hại Võ Văn P*:

2.1. Chị Võ Thị Huỳnh N, sinh năm 1994.

2.2. Anh Võ Hữu Đ, sinh năm 1997.

2.3. Bà Trần Thị K, sinh năm: 1939.

Cùng nơi cư trú: ấp H, xã P, huyện H, tỉnh L.

2.4. Chị Trương Thúy K, sinh năm: 1972.

Nơi cư trú: ấp L, xã T, huyện T, thành phố T.

Người đại diện theo ủy quyền của anh Võ Hữu Đ, Trương Thúy K, Trần Thị K là chị Võ Thị Huỳnh N, sinh năm: 1994. Nơi cư trú: ấp H, xã P, huyện H, tỉnh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Văn B không có giấy phép lái xe theo quy định. Khoảng 17 giờ ngày 06/01/2020, sau khi uống rượu cùng với Võ Văn P, sinh năm: 1971, hộ khẩu thường trú ấp H, xã P, huyện H, tỉnh L, B điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 64F6-5691 chở anh P lưu thông trên quốc lộ 1A hướng Vĩnh Long – Cần Thơ (đi ngược chiều), đường có biển báo cấm đi ngược chiều, khi đến đoạn km 2043+800 thuộc ấp Phước Long, xã Lộc Hòa, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long lúc này khoảng 18 giờ thì va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 64C1-149.94 do chị Ngô Thị Y, sinh năm: 1973, hộ khẩu thường trú 75/14, khóm 4, phường 3, thành phố L, tỉnh L điều khiển lưu thông hướng Cần Thơ – Vĩnh Long.

Hậu quả chị Y và anh P bị thương được đưa đi cấp cứu. Đến ngày 08/01/2020 chị Y xuất viện. Ngày 15/01/2020 anh P tử vong tại Bệnh viện đa khoa Vĩnh Long.

Kết luận giám định pháp y tử thi số 28/KLGĐ-PC09 ngày 16/01/2020 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long kết luận nguyên nhân tử vong của Võ Văn P do chấn thương sọ não.

Kết quả khám nghiệm nồng độ cồn trong khí thở lúc 19 giờ 45 phút ngày 06/01/2020 đối với Bùi Văn B là 0.961 miligam/1 lít khí thở, vượt quá mức quy định (theo quy định là 0,25 miligam/1 lít khí thở).

Kết quả khám nghiệm hiện hiện xác định: Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, có dãy phân cách cố định ở giữa phân chia thành hai chiều đường xe chạy, mặt đường trãi nhựa bằng phẳng, nơi xảy ra tai nạn nằm bên phần đường hướng Cần Thơ – Vĩnh Long, chiều rộng mặt đường 9m23. Mặt đường chia thành 3 làn đường xe chạy.

Hiện trường đo vẽ vào lề phải hướng Cần Thơ – Vĩnh Long đo ra tâm vạch sơn liền nét màu trắng là 01m90, đo ra tâm vạch sơn không liền nét màu trắng là 05m40, đo ra tâm vạch sơn liền nét màu trắng nằm sát dãy phân cách là 08m85. Tâm vùng va chạm đo vào lề 01m10.

Nguyên nhân xảy ra tai nạn giao thông là do Bùi Văn B điều khiển xe đi không đúng phần đường quy định. Vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện gia đình anh P yêu cầu B bồi thường thiệt hại tổng số tiền 145.079.000 đồng. B đã bồi thường 7.079.000 đồng.

Chị Y yêu cầu B bồi thường 53.412.000 đồng. B bồi thường được 30.000.000 đồng.

Cáo trạng số 54/CT-VKSLH, ngày 27 tháng 7 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ truy tố Bùi Văn B phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, công nhận cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ đối với hành vi phạm tội của bị cáo là đúng, lỗi trong vụ tai nạn giao thông thuộc về bị cáo, quá trình điều tra không có ai ép cung bị cáo.

Tại phiên tòa đại diện gia đình anh Phước: Chị Võ Thị Huỳnh N yêu cầu bị cáo bồi thường tiếp cho gia đình chị số tiền 138.000.000 đồng, về trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xử theo quy định của pháp luật. Chị Y có đơn xin vắng mặt yêu cầu Tòa án xét xử buộc bị cáo bồi thường tiếp cho chị số tiền 23.412.000 đồng, về trách nhiệm hình sự đề nghị xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi phạm tội của bị cáo Bùi Văn B. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Văn B phạm tội " Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Bùi Văn B mức án từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584, 585, 586, 590 và Điều 591 Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo Bùi Văn B phải khắc phục tiếp cho chị Y số tiền 23.412.000 đồng và gia đình anh P số tiền 138.000.000 đồng.

Về vật chứng: Đã giải quyết xong nên không xem xét.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo nộp 200.000 đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm và 8.070.000 đồng tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

Lời nói sau cùng: Bị cáo không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai này phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để xác định: Bùi Văn B không có giấy phép lái xe, nồng độ cồn trong máu của bị cáo vượt mức quy định. Khoảng 18 giờ ngày 06/01/2020 B điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 64F6-5691 chở Võ Văn P lưu thông trên quốc lộ 1A hướng Vĩnh Long – Cần Thơ (đi ngược chiều), đường có biển báo cấm đi ngược chiều, khi đến đoạn km 2043+800 thuộc ấp Phước Long, xã Lộc Hòa, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long thì xảy ra va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 64C1-149.94 của chị Ngô Thị Y. Hậu quả chị Y bị thương và anh P tử vong. Nguyên nhân tử vong của Võ Văn P do chấn thương sọ não.

Hành vi của bị cáo là do điều khiển xe đi ngược chiều, không đúng phần đường quy định. Vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ.

Như vậy có đủ căn cứ để xác định hành vi của bị cáo Bùi Văn B đã phạm vào tội " Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm a,

b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ truy tố là đúng người, đúng tội.

[3]. Về tính chất mức độ hành vi phạm tội:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe và tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo chưa được học luật giao thông và chưa được cấp giấy phép lái xe theo quy định, bản thân bị cáo đã sử dụng rượu bia có nồng độ cồn vượt mức quy định, khi tham gia giao thông lại đi vào phần đường cấm đi ngược chiều, bị cáo biết việc tham gia giao thông khi không tuân thủ theo luật giao thông là nguy hiểm cho bản thân bị cáo và cho người khác, nhưng vì xem thường pháp luật, xem thường sức khỏe, tính mạng của người khác bị cáo vẫn tham gia giao thông, hậu quả làm cho anh Võ Văn P tử vong và chị Ngô Thị Y bị thương, lỗi trong vụ tai nạn giao thông hoàn toàn thuộc về bị cáo. Vì vậy cần phải có một hình phạt thích đáng để răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để tuyên một mức án phù hợp đối với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4]. Về tình tiết, tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, về trách nhiệm bồi thường cho gia đình bị hại, bị cáo đã khắc phục được một phần cho gia đình anh P và chị Y. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người không có nghề nghiệp không ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đồng ý bồi thường tiếp cho chị Y số tiền 23.412.000 đồng, bồi thường cho gia đình anh P (có chị N làm đại diện) số tiền 138.000.000 đồng theo yêu cầu của bị hại nên Hội đồng xét xử công nhận.

[7]. Về vật chứng: Đã được giải quyết xong nên không xem xét.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự, Dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9.]. Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn B phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn B 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590, Điều 591 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Bùi Văn B bồi thường tiếp cho chị Ngô Thị Y số tiền 23.412.000 đồng *(Hai mươi ba triệu, bốn trăm mười hai ngàn đồng),* bồi thường tiếp cho gia đình anh Võ Văn P (có chị Võ Thị Huỳnh N làm đại diện) số tiền 138.000.000 đồng *(Một trăm ba mươi tám triệu đồng).*

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về vật chứng: Đã được giải quyết xong nên không xem xét.

5. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Bùi Văn B nộp 200.000 đồng *(Hai trăm ngàn đồng)* tiền án phí Hình sự sơ thẩm và 8.070.000 đồng *(Tám triệu, không trăm bảy chục ngàn đồng) tiền án phí Dân sự sơ thẩm.*

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Công Bằng

Nơi nhận:
-TAND Tỉnh Vĩnh Long;
-VKSND tỉnh Vĩnh Long;
-VKSND huyện Long Hồ;
-CC THADS huyện Long Hồ;
-Công an huyện Long Hồ;
-Nhà tạm giữ CA huyện Long Hồ;
-Phòng hồ sơ CA tỉnh Vĩnh Long;
-Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
-UBND xã P-Long Hồ-Vĩnh Long;
-Bị cáo;
-Bị hại;
-Người đại diện hợp pháp của bị hại;
-Lưu hồ sơ vụ án./.